

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH										CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM																									
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH										<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>																									
LỚP: 12CD-NLI										SỐ: 32																									
BẢNG TỔNG KẾT HỌC TẬP NĂM HỌC 2014 - 2015																																			
Số học tập	HỌC PHẦN						Tin học ứng dụng	Thiết bị đo và tự động điều khiển	Điều hoà không khí	Lò hơi công nghiệp	Thiết kế lắp đặt trạm lạnh	Trang bị điện hệ thống lạnh	Điều khiển lắp trình		Thực tập PLC Điều khiển lắp trình	Thực tập Trang bị điện hệ thống lạnh			Quản lý doanh nghiệp	Kỹ thuật sấy	Kỹ thuật lạnh ứng dụng			Thực tập Vận hành SC lạnh công nghiệp			Thực tập Tđ nghiệp	TBC HỌC TẬP	KẾT QUẢ ĐIỂM TẬP	XẾP LOẠI HT		KHEN THƯỞNG	GHI CHÚ		
	SỐ ĐVHT						3	3	3	4	3	3	2		2	3			2	3	3			4			6	44		Kỳ thi Chính	Kỳ thi Phụ				
	MSSV	Họ tên sinh viên					TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ						Kỳ thi Chính	Kỳ thi Phụ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)						(29)	(30)
1	12D2060003	Đặng Công	Bình			6	4	6	5	7	6	6	7			6	7			7	8	8			7			9	6.82	6.95	67	TB Khá	TB Khá		
2	11D0070001	Đỗ Văn	Cường			3	8	4	5	6	6	7	7			6	6			7	8	8			8			10	7.16	7.23	71	Khá	Khá		
3	12D2060012	Phạm Quang	Duy	3	17	7	4	5	5	6	6	6	6			5	5			6	9	6			7			10	6.59	6.66	62	TB Khá	TB Khá		
4	12D2060018	Nguyễn Văn	Hào			5	7	5	5	6	6	6	6			5	5			6	8	8			7			10	6.73		75	TB Khá			
5	12D2060024	Trần Bá	Hùng			3	7	6	6	7	7	7	6			6	7			7	9	8			7			10	7.39		76	Khá			
6	12D2060026	Nguyễn Văn	Khân			35	7	5	5	5	5	5	5			5	5			6	7	7			6			10	6.23		58	TB Khá			
7	12D2060030	Hạp Tiến Duy	Khoa			7	5	5	5	5	5	4	6	7			6	5			3	8	4	7		6		10	5.86	6.55	62	T.Bình	TB Khá		
8	12D2060032	Đoàn Bùi Nam	Kỹ			23	7	3	4	5	7	5	5	7			5	6			6	6	7		6		9	6.23	6.30	65	TB Khá	TB Khá			
9	12D2060034	Nguyễn Văn	Lai	3	39	4	6	4	5	6	7	6	6	7			5	7			7	7	7		7		9	6.57	6.77	55	TB Khá	TB Khá			
10	12D2060036	Ngô Đình	Lâm	2	19	6		6	6	6	8	7	6	7			7	7			6	8	8		9		10	7.50		63	Khá				
11	12D2060040	Trịnh Ngọc	Linh			10	7	6	6	7	6	6	7			5	7			7	7	7		7		9	6.91		69	TB Khá					
12	12D2060042	Nguyễn Văn	Long			13	5	4	4	6	5	6	5	6			6	5			6	5	7		7		10	6.20	6.20	64	TB Khá	TB Khá			
13	12D2060044	Vô Thanh	Loan			8	6	5	6	7	7	6	6			5	6			7	7	7		7		10	6.86		70	TB Khá					
14	12D2060046	Đỗ Hoàng	Nam			8	6	4	5	5	5	5	5	7			5	6			6	5	6		6		10	6.05	6.11	61	TB Khá	TB Khá			
15	12D2060052	Trịnh Hồng	Phúc	2	20	6		5	6	5	6	5	7	7			7	6			7	7	7		7		10	6.68		66	TB Khá				
16	12D2060054	Luong Thế	Quân			22	6	3	5	6	7	7	5	6			6	7			7	8	7		7		10	6.84	6.98	59	TB Khá	TB Khá			
17	12D2060058	Nguyễn Văn	Quý			12	7	3	5	6	5	5	5	7			5	6			7	5	7		8		10	6.41	6.55	67	TB Khá	TB Khá			
18	12D2060060	Trần Thanh	Sang			2	6	7	6	6	6	7	5	6			6	5			6	8	7		7		10	6.84		69	TB Khá				
19	12D2060064	Nguyễn Minh	Tâm	8	2	9		8	9	8	8	8	7	7			7	8			8	9	9		8		9	8.25		81	Giỏi				
20	11D0070057	Nguyễn Thanh	Tân	2	25	4	5	4	5	5	6	6	6	5			5	5			7	9	8		6		10	6.43	6.57	60	TB Khá	TB Khá			
21	12D2060066	Nguyễn Minh	Thành			4	4	5	4	5	5	7	6	5	6			5	6			7	6	7		8		9	6.34	6.48	66	TB Khá	TB Khá		
22	12D2060068	Trần Minh	Thảo	1	2	8		7	7	9	6	6	6			5	7			8	9	9		8		9		9	7.66		78	Khá			
23	12D2060070	Trần Minh	Thom	1	2	8		7	6	8	6	7	7			7	6			8	9	9		8		9		9	7.64		80	Khá			
24	12D2060072	Nguyễn Đức	Toàn			6	6	3	4	5	6	5	6	6			5	6			7	7	8		6		9	6.27	6.34	59	TB Khá	TB Khá			
25	12D2060074	Huỳnh Bá	Triết			26	7	3	5	4	5	6	5	5	5			6	6			7	7		6		10	6.23	6.43	58	TB Khá	TB Khá			
26	12D2060076	Nguyễn Đức	Trọng	3	4	8		6	6	10	7	7	7	7			7	8			8	10	9		9		10	8.25		85	Giỏi				
27	12D2060078	Nguyễn Cao	Trung	2	5	9		4	4	5	6	5	5	5			5	6			7	7	7		7		9	6.45	6.45	68	TB Khá	TB Khá			
28	12D2060080	Nguyễn Minh	Trung	1	15	6		4	4	6	7	6	6	5			5	5			6	8	7		6		7	6.14	6.14	60	TB Khá	TB Khá			
29	12D2060086	Lý Thanh	Tấn			19	6	4	5	5	6	5	6	6			5	6			5	8	8		8		9	6.50	6.57	61	TB Khá	TB Khá			
30	12D2060090	Nguyễn	Ưu	1	8	7		5	5	7	5	6	5			6	8			7	8	7		8		9		6.89		66	TB Khá				
31	12D2060094	Nguyễn Minh	Vũ			6	10	6	4	4	6	7	5	5	7			6	5			6	7	7		7		10	6.57	6.57	68	TB Khá	TB Khá		
32	11D0070037	Nguyễn Ngọc	Hải			6	5	4	5	6	4	5	5	5	7			5	5			7	7	8		6		10	6.20	6.36	52	TB Khá	TB Khá		

THÔNG KÊ KẾT QUẢ HỌC TẬP		
(căn cứ vào điểm trung bình chung học tập)		
Loại Xuất sắc	SL 32 SV	%
(9 đến 10)	0 SV	0 %
Loại Giỏi	2 SV	6.25 %
(8 đến cận 9)	5 SV	15.63 %
Loại Khá	24 SV	75 %
(7 đến cận 7)	1 SV	3.13 %
Loại Trung bình khá	0 SV	0 %
(6 đến cận 6)	0 SV	0 %
Loại Trung bình	0 SV	0 %
(5 đến cận 5)	0 SV	0 %
Loại Yếu	0 SV	0 %
(4 đến cận 4)	0 SV	0 %
Loại Kém	0 SV	0 %
(dưới 4)	0 SV	0 %
Chưa đủ dữ liệu để xếp loại		

Ngày tháng năm 201
HIỆU TRƯỞNG

Ngày tháng năm 201
TRƯỞNG KHOA

Ngày tháng năm 201
GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Hà Chí Công